

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chế Quản lý báo chí trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

Căn cứ Luật Báo chí năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 tháng 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị tại Tờ trình số 2271/TTr-CT ngày 06 háng 11 năm 2014;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định:

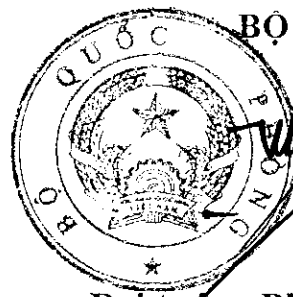
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế Quản lý báo chí trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *03* tháng *01* năm 2015 và thay thế Quyết định số 199/2007/QĐ-BQP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế Quản lý báo chí trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *MT*

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền Thông;
- Bộ Ngoại giao;
- Các Thủ trưởng BQP, CNTCCT (08);
- Đơn vị trực thuộc BQP (73);
- Cục Kiểm tra văn bản/Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công TTĐT BQP;
- Lưu: VT, NC; Quy 90.



**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Phùng Quang Thanh**

**QUY CHẾ**

**Quản lý báo chí trong Quân đội nhân dân Việt Nam**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số.../2014/TT-BQP  
ngày... tháng... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý báo chí trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quân đội); nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý báo chí.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý báo chí trong Quân đội.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Báo chí* là tên gọi chung đối với các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử.

2. *Cơ quan báo chí* là cơ quan thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí được quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. *Cơ quan báo chí quân đội* là cơ quan báo chí biên chế trong quân đội, được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, hoạt động theo quy định của pháp luật về báo chí.

4. *Quản lý báo chí* là quản lý về tổ chức, hoạt động báo chí của cơ quan báo chí, nhà báo và các hoạt động liên quan đến thông tin, báo chí theo pháp luật về báo chí.

5. *Hoạt động thông tin, báo chí* là hoạt động khai thác, thu thập thông tin, tư liệu, hình ảnh, ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, quay phim, tiếp xúc, phỏng vấn, thăm địa phương, cơ sở và các hoạt động khác nhằm phục vụ cho việc viết tin, bài, sản xuất phụ trương, đặc san, chuyên san, làm phóng sự về quân đội của cơ quan báo chí trong và ngoài quân đội.

6. *Phóng viên trong nước* là phóng viên, biên tập viên làm việc cho cơ quan báo chí của Việt Nam.

7. *Phóng viên nước ngoài* là phóng viên, biên tập viên làm việc cho báo chí nước ngoài.

8. *Phóng viên nước ngoài thường trú* là phóng viên nước ngoài được báo chí nước ngoài cử làm việc tại Văn phòng thường trú theo chế độ phóng viên thường trú tại Việt Nam.

9. *Hợp báo, gặp mặt báo chí* là hoạt động họp, gặp gỡ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mời đại diện cơ quan báo chí tham dự để thông báo, công bố, tuyên bố, giải thích vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ, lợi ích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

#### **Điều 4. Vai trò, nguyên tắc của công tác báo chí trong quân đội**

1. Công tác báo chí trong Quân đội là một bộ phận công tác tư tưởng của Đảng trong Quân đội, là nội dung quan trọng trong hoạt động công tác đảng, công tác chính trị; phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và Quân đội.

2. Công tác báo chí trong Quân đội đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Quân ủy Trung ương, sự chỉ đạo và quản lý của Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục Chính trị); chịu sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, sự quản lý Nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động của cơ quan báo chí thuộc quyền theo pháp luật và các quy định của Bộ Quốc phòng về báo chí.

### **Chương II**

#### **QUẢN LÝ VỀ BÁO CHÍ TRONG QUÂN ĐỘI**

##### **Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trong quân đội**

1. Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí trong Quân đội.
2. Tổng cục Chính trị chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý Nhà nước về báo chí, hoạt động báo chí theo thẩm quyền.

##### **Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về báo chí trong quân đội**

1. Chỉ đạo xây dựng, quy hoạch và phát triển hệ thống báo chí trong quân đội.
2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; xây dựng chế độ, chính sách về báo chí trong quân đội.
3. Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền cho báo chí; quản lý thông tin của báo chí liên quan đến quân đội.
4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, phóng viên báo chí.
5. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về báo chí.
6. Tổ chức, chỉ đạo công tác khen thưởng trong hoạt động báo chí.

##### **Điều 7. Giao ban báo chí**

1. Tổng cục Chính trị chủ trì tổ chức giao ban cơ quan báo chí thuộc Quân ủy Trung ương một tháng một lần.

2. Tổng cục Chính trị chủ trì tổ chức giao ban cơ quan báo chí chuyên ngành một quý một lần.

### **Điều 8. Lưu chiếu**

1. Các ấn phẩm của cơ quan báo chí quân đội nộp lưu chiếu theo quy định, đồng thời nộp lưu chiếu tại Cục Tuyên huấn và Thư viện Quân đội. Tờ tin, thông tin, nội san, bản tin, tài liệu nghiệp vụ lưu hành nội bộ, không phải nộp lưu chiếu và không được phát hành ra ngoài quân đội (nếu phát hành ra ngoài quân đội phải được sự đồng ý của Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị).

2. Các cơ quan báo chí Quân đội có trách nhiệm lưu giữ các ấn phẩm báo chí của cơ quan mình phát hành.

### **Điều 9. Cung cấp thông tin cho báo chí**

1. Trong phạm vi quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quân đội có quyền cung cấp thông tin cho báo chí, giúp báo chí thông tin chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan cấp trên về nội dung thông tin đã cung cấp cho báo chí.

2. Đối với các yêu cầu đề nghị cung cấp những thông tin quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, người chủ trì cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quân đội phải xin ý kiến các cơ quan chức năng. Trường hợp chưa cung cấp được ngay thông tin cho phóng viên, người chủ trì phải có trách nhiệm nghiên cứu để cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian nhanh nhất.

3. Không được cung cấp thông tin thuộc bí mật Nhà nước, bí mật quân sự và những thông tin làm phương hại đến quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, dân tộc, ảnh hưởng tiêu cực đến bản chất, truyền thống, sức mạnh chiến đấu của quân đội.

4. Không được cung cấp những thông tin chưa được thẩm định, kiểm chứng bởi cơ quan hoặc người có trách nhiệm, có thẩm quyền; thông tin xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm cá nhân.

### **Điều 10. Hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên trong nước**

1. Phóng viên trong nước có nhu cầu hoạt động thông tin, báo chí liên quan đến cơ quan, đơn vị trong quân đội phải có giấy giới thiệu của tòa soạn hoặc giấy mời của đơn vị (hoặc cơ quan có liên quan).

2. Giấy giới thiệu ghi rõ: Họ tên, chức danh, chức vụ của phóng viên, nội dung, thời gian và đơn vị cần đến công tác, có đóng dấu và chữ ký của người đứng đầu cơ quan báo chí nơi phóng viên đang công tác.

3. Phóng viên thuộc cơ quan báo chí quân đội đi công tác nước ngoài theo đoàn của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị để tuyên truyền phải gửi tin, bài, ảnh phản ánh hoạt động của đoàn về Phòng Thông tấn-Báo chí, Cục Tuyên huấn để phục vụ công tác tuyên truyền theo quy định.

### **Điều 11. Hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài**

1. Phóng viên nước ngoài thường trú tại Việt Nam:

a) Phóng viên nước ngoài thường trú có yêu cầu hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị quân đội, tiếp xúc, phỏng vấn lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Văn phòng thường trú gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Tổng cục Chính trị (qua Cục Tuyên huấn), đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao biết để phối hợp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị, Tổng cục Chính trị có trách nhiệm trả lời Văn phòng thường trú bằng văn bản. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản đề nghị hoạt động thông tin, báo chí theo mẫu do Bộ Ngoại giao ban hành (trường hợp phỏng vấn phải gửi trước câu hỏi, làm phim phải gửi kèm kịch bản);

- Bản chụp Thẻ phóng viên nước ngoài của phóng viên thường trú.

b) Khi hoạt động thông tin, báo chí trong các đơn vị quân đội, phóng viên phải mang theo văn bản chấp thuận của Tổng cục Chính trị, Thẻ phóng viên nước ngoài do Bộ Ngoại giao cấp, hộ chiếu; hoạt động theo đúng mục đích, chương trình ghi trong Giấy phép và sự hướng dẫn của cán bộ đơn vị.

## 2. Phóng viên nước ngoài không thường trú tại Việt Nam:

a) Phóng viên nước ngoài không thường trú khi có yêu cầu hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị quân đội, tiếp xúc, phỏng vấn lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, cơ quan hướng dẫn phóng viên nước ngoài (Trung tâm Hướng dẫn Báo chí nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao hoặc một cơ quan được Bộ Ngoại giao chấp thuận) có công văn gửi Tổng cục Chính trị (qua Cục Tuyên huấn). Văn bản ghi rõ thành phần đoàn (họ tên phóng viên, cơ quan báo chí, quốc tịch, số hộ chiếu, năm sinh), mục đích, nội dung hoạt động, thời gian, địa điểm làm việc, câu hỏi dự kiến phỏng vấn, kịch bản phim (nếu có). Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được công văn, Tổng cục Chính trị có trách nhiệm trả lời cơ quan hướng dẫn phóng viên nước ngoài bằng văn bản.

b) Đối với phóng viên nước ngoài đi cùng đoàn khách nước ngoài thăm Việt Nam theo lời mời của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, để đưa tin về chuyến thăm diễn ra tại các đơn vị quân đội, cơ quan chủ quản Việt Nam có trách nhiệm thông báo danh sách đoàn phóng viên tới Tổng cục Chính trị (qua Cục Tuyên huấn), đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao biết để phối hợp. Phóng viên được phép đưa tin các hoạt động theo chương trình chính thức của đoàn khách nước ngoài tại các đơn vị quân đội.

Trường hợp phóng viên nước ngoài có yêu cầu hoạt động thông tin, báo chí ngoài chương trình hoạt động chính thức của đoàn khách nước ngoài tại các đơn vị quân đội, cơ quan chủ quản Việt Nam có văn bản báo cáo Tổng cục Chính trị (qua Cục Tuyên huấn).

c) Khi hoạt động thông tin, báo chí trong các đơn vị quân đội, phóng viên phải mang theo Giấy phép hoạt động do Bộ Ngoại giao cấp, hộ chiếu; hoạt động

theo đúng mục đích, chương trình ghi trong Giấy phép và sự hướng dẫn của cán bộ đơn vị.

### 3. Các trường hợp khác:

a) Trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam qua đường liên doanh, hợp tác khoa học, sản xuất có hoạt động thông tin, báo chí phải tuân thủ các quy định như đối với phóng viên nước ngoài không thường trú quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Trường hợp người nước ngoài có yêu cầu hoạt động thông tin, báo chí về lĩnh vực văn học, nghệ thuật, điện ảnh, bảo tàng tại các đơn vị quân đội phải có giấy giới thiệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Tổng cục Chính trị (qua Cục Tuyên huấn) xem xét, giải quyết.

### **Điều 12. Tiếp xúc phóng viên báo chí**

Cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng khi tiếp xúc với phóng viên báo chí về nội dung liên quan đến quân đội phải báo cáo, được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền; giữ đúng lễ tiết, tác phong quân nhân; không sử dụng tiếng nước ngoài khi giao tiếp. Trường hợp cần thiết, cơ quan bảo vệ an ninh, tuyên huấn của đơn vị có trách nhiệm ghi âm, ghi hình cuộc trả lời phỏng vấn.

### **Điều 13. Hợp báo**

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân tại Hà Nội có nhu cầu hợp báo phải báo cáo Tổng cục Chính trị và báo cáo xin phép Bộ Thông tin và Truyền thông bằng văn bản trước 24 giờ trước khi hợp báo. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn các tỉnh, thành phố có nhu cầu hợp báo phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp và xin phép Sở Thông tin và Truyền thông địa phương nơi đóng quân. Nội dung hợp báo phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mục đích của đơn vị.

2. Đoàn nước ngoài đến Việt Nam theo lời mời của Bộ Quốc phòng có nhu cầu hợp báo, Cục Tuyên huấn chủ trì phối hợp với Cục Đối ngoại và Cục Bảo vệ an ninh Quân đội cùng Đoàn bạn tổ chức và tham gia hợp báo theo Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP, ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Nội dung hợp báo nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác vì hòa bình và phát triển, không làm phương hại đến quan hệ đối ngoại quốc phòng của Việt Nam.

3. Cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên được tổ chức gặp mặt báo chí. Cơ quan, đơn vị tổ chức gặp mặt báo chí phải có kế hoạch trước 30 ngày và phải báo cáo, chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên về nội dung, thành phần gặp mặt báo chí.

#### **Điều 14. Chế độ kiểm tra, báo cáo**

1. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, Tổng cục Chính trị tổ chức kiểm tra luân phiên việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan báo chí trong Quân đội.

2. Hằng năm, các cơ quan báo chí trong Quân đội báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm (bằng văn bản) về Tổng cục Chính trị (qua Cục Tuyên huấn) trước ngày 20 tháng 11. Nội dung báo cáo gồm: Tổ chức, biên chế, chất lượng đội ngũ cán bộ, phóng viên, trang bị, phương tiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, những đề xuất, kiến nghị.

### **Chương III**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

##### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Chính trị**

1. Chỉ đạo xây dựng, quy hoạch và phát triển hệ thống báo chí trong quân đội; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, phóng viên báo chí.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trong quân đội phối hợp quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên báo chí tại các cơ quan, đơn vị trong quân đội.

3. Phê duyệt các đề án về báo chí của các đơn vị quân đội; trình Bộ Quốc phòng phê duyệt các đề án, quy chế về báo chí trong Quân đội và hướng dẫn thi hành đối với cơ quan báo chí, hoạt động báo chí.

4. Chỉ đạo công tác khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động báo chí.

##### **Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Tuyên huấn**

1. Tham mưu giúp Tổng cục Chính trị chỉ đạo, quản lý công tác báo chí, hoạt động báo chí trong quân đội.

2. Định hướng tuyên truyền nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đối ngoại quốc phòng, nhất là những nội dung thông tin quan trọng, phức tạp, nhạy cảm tác động trực tiếp đến quốc phòng, an ninh, dư luận xã hội.

3. Tham mưu, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng trình Thủ trưởng Tổng cục Chính trị.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác quản lý báo chí trong quân đội.

5. Tiếp nhận, xem xét, giới thiệu phóng viên của cơ quan báo chí Trung ương, ngành, đoàn thể đến đơn vị, đồng thời thông báo cho cơ quan chính trị cấp trên trực tiếp của đơn vị có phóng viên đến làm việc biết để chỉ đạo, quản lý.

6. Chủ trì phối hợp với Cục Đối ngoại và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí đối với các hoạt động đối ngoại quốc phòng.

7. Kiểm tra các cơ quan báo chí Quân đội chấp hành các quy định của pháp luật về báo chí.

### **Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ quản báo chí quân đội**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp ủy cấp mình về hoạt động của cơ quan báo chí thuộc quyền.

2. Chỉ đạo, quản lý cơ quan báo chí thuộc quyền thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ và các nội dung quy định trong giấy phép hoạt động báo chí.

3. Bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí thuộc quyền sau khi có ý kiến đồng ý của Tổng cục Chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, biên tập viên, phóng viên, nhân viên; đảm bảo kinh phí, trụ sở, đầu tư trang thiết bị, phương tiện để cơ quan báo chí hoạt động.

### **Điều 18. Nhiệm vụ của cơ quan báo chí quân đội**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích quy định tại giấy phép hoạt động báo chí đã được cấp.

2. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng của Việt Nam; tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và phổ biến kinh nghiệm trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh và đối ngoại.

3. Tuyên truyền về lịch sử, truyền thống của quân đội, đường lối xây dựng quân đội nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đối ngoại quốc phòng và các hoạt động của Quân đội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần; cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đóng góp xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

5. Đấu tranh phản bác các quan điểm, tư tưởng, hành động sai trái, phản động; chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, quan liêu, tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội; phê phán các hành vi vi phạm về đạo đức, lối sống, tác phong quân nhân.

### **Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan báo chí quân đội**

1. Tham mưu, đề xuất với cơ quan chủ quản báo chí quyết định và tổ chức thực hiện những nội dung liên quan đến công tác báo chí, xây dựng đội ngũ cán bộ, phóng viên thuộc quyền.



2. Tổ chức, quản lý, điều hành cơ quan thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan chủ quản về hoạt động báo chí của cơ quan do mình phụ trách.

#### **Điều 20. Nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quân đội**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quân đội chủ động phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động tuyên truyền về cơ quan, đơn vị, tổ chức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Cơ quan chính trị các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tiếp nhận, xem xét, cấp giấy giới thiệu đến các cơ quan, đơn vị thuộc quyền đối với phóng viên thuộc cơ quan báo chí địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và phóng viên của cơ quan báo chí Trung ương thường trú tại các địa phương.

3. Các đơn vị đóng quân ở địa bàn xa, đi lại khó khăn, khi các cơ quan báo chí có nhu cầu hoạt động thông tin, báo chí, đơn vị phải báo cáo, xin phép lãnh đạo, chỉ huy cấp trên trực tiếp và chịu trách nhiệm về nội dung làm việc với phóng viên.

4. Đơn vị làm nhiệm vụ đặc biệt, trọng yếu, cơ mật, yêu cầu giữ bí mật quân sự, an ninh-quốc phòng, không được tiếp xúc với hoạt động thông tin, báo chí khi chưa được sự đồng ý của Tổng cục Chính trị.

### **Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 21. Quan hệ giữa Tổng cục Chính trị, Cục Tuyên huấn với cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ngoài quân đội**

1. Quan hệ giữa Tổng cục Chính trị với Bộ Thông tin và Truyền thông là quan hệ phối hợp công tác trong lĩnh vực chỉ đạo quản lý, định hướng thông tin, báo chí.

2. Quan hệ giữa Cục Tuyên huấn với các cơ quan tham mưu về lĩnh vực báo chí thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông là quan hệ phối hợp công tác trong lĩnh vực tham mưu, chỉ đạo quản lý, định hướng thông tin, báo chí.

#### **Điều 22. Quan hệ giữa Cục Tuyên huấn với cơ quan báo chí trong và ngoài quân đội**

1. Quan hệ giữa Cục Tuyên huấn với các cơ quan báo chí trực thuộc Quân ủy Trung ương là quan hệ phối hợp giữa cơ quan tham mưu chỉ đạo, quản lý về báo chí quân đội và cơ quan thực hiện sự chỉ đạo, quản lý về hoạt động thông tin, báo chí.

2. Quan hệ giữa Cục Tuyên huấn với cơ quan báo chí của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là quan hệ giữa cơ quan tham mưu chỉ đạo, quản lý về báo chí quân đội và cơ quan thực hiện sự chỉ đạo, quản lý về hoạt động thông tin, báo chí.

3. Quan hệ giữa Cục Tuyên huấn với các cơ quan báo chí ngoài quân đội là quan hệ phối hợp thực hiện công tác thông tin, báo chí.

**Điều 23. Quan hệ giữa cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ngoài quân đội với cơ quan báo chí quân đội; cơ quan báo chí quân đội với cơ quan báo chí ngoài quân đội**

1. Quan hệ giữa cơ quan quản lý Nhà nước về báo chí ngoài quân đội với cơ quan báo chí quân đội là quan hệ giữa chỉ đạo quản lý về nghiệp vụ, định hướng thông tin, báo chí và thực hiện sự chỉ đạo quản lý, định hướng thông tin, báo chí.

2. Quan hệ giữa cơ quan báo chí quân đội với cơ quan báo chí ngoài quân đội là quan hệ phối hợp nghiệp vụ thông tin, báo chí.

**Điều 24. Quan hệ giữa cơ quan chính trị các đơn vị với cơ quan báo, tạp chí trực thuộc**

Quan hệ giữa cơ quan chính trị các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng với cơ quan báo, tạp chí chuyên ngành trực thuộc là quan hệ giữa chỉ đạo, quản lý, định hướng tuyên truyền, xuất bản báo, tạp chí và thực hiện sự chỉ đạo, quản lý, định hướng tuyên truyền, xuất bản báo, tạp chí.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

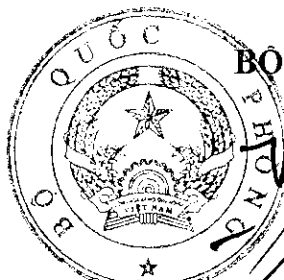
**Điều 25. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổng cục Chính trị chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị trong quân đội thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, chiến sĩ, người lao động và tổ chức thực hiện Quy chế này.

**Điều 26. Sửa đổi quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tuyên huấn) để cơ quan tổng hợp báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế. /.



**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Phùng Quang Thanh**